

Số: /2023/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 18/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bản đồ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 68/2015/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật đo đạc trực tiếp địa hình

phục vụ thành lập bản đồ địa hình và cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:500, 1:1000, 1:2000, 1:5000;

Căn cứ Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BTNMT ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về nội dung và ký hiệu bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BTNMT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về nội dung và ký hiệu bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:10.000, 1:25.000;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 481/TTr-STNMT ngày 03 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Cơ quan thẩm định.

a) Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc đơn vị được Sở Tài nguyên và Môi trường ủy quyền) chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan (nếu có) tổ chức thẩm định về sự cần thiết, phạm vi, giải pháp kỹ thuật công nghệ (gọi tắt là Thiết kế kỹ thuật) các dự án, công trình đo đạc và bản đồ phục vụ khảo sát, đo đạc thành lập bản đồ hiện trạng, bản đồ địa hình phục vụ công tác lập quy hoạch chuyên

ngành; phục vụ công tác thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác tài nguyên và môi trường và các công trình quy định tại điểm a, b, c, d, đ và e khoản 2 Điều 4 của Quy định này theo đề nghị của cơ quan quyết định đầu tư.

b) Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (gọi tắt là các Sở chuyên ngành) căn cứ theo chức năng nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan (nếu có) thẩm định về sự cần thiết, phạm vi, giải pháp kỹ thuật công nghệ các dự án, công trình quy định tại điểm g khoản 2 Điều 4 của Quy định này theo đề nghị của cơ quan quyết định đầu tư.

c) Chủ đầu tư tổ chức thẩm định và phê duyệt Phương án thi công quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 của Quy định này do các nhà thầu thi công (đơn vị tư vấn thi công) lập trước khi triển khai thực hiện.

d) Kết quả thẩm định là căn cứ để phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - dự toán, Phương án thi công, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán sản phẩm đo đạc và bản đồ.”

2. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 8 và khoản 1 Điều 8 như sau:

“Điều 8. Kiểm tra, thẩm định và xác nhận sản phẩm bản đồ

1. Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc đơn vị được Sở Tài nguyên và Môi trường ủy quyền) chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan (nếu có) tổ chức kiểm tra, thẩm định việc đo đạc, cắm mốc quy hoạch sử dụng đất, mốc giới giải phóng mặt bằng, mốc giới tài nguyên khoáng sản, tổ chức thẩm định, xác nhận sản phẩm bản đồ hiện trạng, bản đồ địa hình phục vụ công tác lập quy hoạch chuyên ngành và sản phẩm đo đạc, bản đồ quy định tại khoản 1, điểm a, b, c, d, đ và e khoản 2 Điều 4 của Quy định này.”

3. Bổ sung khoản 5 Điều 8 như sau:

“5. Các Sở chuyên ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức kiểm tra, thẩm định và xác nhận sản phẩm đo đạc và bản đồ quy định tại điểm g, điểm h khoản 2 Điều 4 trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 8 của Quy định này.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 12 như sau:

“a) Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh ban hành đơn giá về đo đạc và bản đồ theo Định mức của Bộ Tài nguyên và Môi trường; tổ chức thẩm định Thiết kế kỹ thuật theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7; thẩm định và xác nhận sản phẩm đo đạc và bản đồ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Quy định này;

4. Các Sở chuyên ngành chủ trì, tham mưu UBND tỉnh ban hành đơn giá đo đạc và bản đồ theo Định mức của từng Bộ chuyên ngành; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong lập dự án, triển khai, nghiệm thu, giao nộp sản phẩm, công trình đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; tổ chức thẩm định Thiết kế kỹ thuật theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7; kiểm tra, thẩm định và xác nhận sản phẩm đo đạc và bản đồ theo quy định tại khoản 5 Điều 8 của Quy định này.”

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Vụ Pháp chế -Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
- + Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN_{SN}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích